

## Phần 4

# Y HỌC LAO ĐỘNG BIỂN

## THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO SỨC KHỎE VÀ KÉO DÀI TUỔI NGHỀ CHO THUYỀN VIÊN VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Hải Hà\**, *Nguyễn Bảo Nam\*\**

*Trần Thị Quỳnh Chi\*\**

*\*Bộ Y tế, \*\*Viện Y học biển VN*

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** đánh giá thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe cho đoàn thuyền viên làm việc trên các tàu viễn dương Việt Nam.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 300 thuyền viên công tác trên tàu vận tải viễn dương.

**Kết quả:** công tác chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên mặc dù đã có rất nhiều cải thiện nhưng vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại cần quan tâm giải quyết: về thực trạng tổ chức y tế trên tàu vận tải viễn dương: không có tổ chức y tế của công ty, nhân lực y tế thiếu số lượng và yếu về chất lượng; 100% tàu của công ty Vitranschart không có sỹ quan được đào tạo chương trình Y học biển và 50% thuyền viên chưa được đào tạo chương trình cấp cứu ban đầu trên biển theo Công ước quốc tế; tủ thuốc và trang thiết bị y tế trên tàu chưa hoàn chỉnh và thiếu nhiều chủng loại thuốc; việc khám sức khỏe định kỳ cho thuyền viên chỉ đạt 75%. Có 25% thuyền viên của công ty Vitranschart và 19% thuyền viên của Công ty VOSCO không được khám sức khỏe và cấp chứng chỉ sức khỏe theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã đề xuất các giải pháp khả thi nhằm cải thiện việc chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên.

Từ khóa: thuyền viên, tàu vận tải viễn dương, chăm sóc sức khỏe, đào tạo Y học biển.

### ABSTRACT

THE ACTUAL SITUATION OF HEALTH CARE TASKS AND PROPOSALS FOR SOLUTIONS TO ENSURE HEALTH AND PROLONG WORKING AGE OF VIETNAMESE SEAFARERS

*Nguyen Thi Hai Ha\**, *Nguyen Bao Nam\*\**

*Tran Thi Quynh Chi\*\**

*\*VN Ministry of Health, \*\*VN Institute of Maritime Medicine*

**Research Objectives:** assessing the actual situation of the health care task for the crews of seafarers working on Vietnam's transoceanic ships.

**Research subjective and methodology:** descriptive cross-sectional study on 300 seafarers working on oceanic transport ships. Results: although the health care task for seafarers has improved significantly, there are still many issues that need to be concerned and addressed: regarding health organization on transoceanic transport ships: there are no health organizations of the company, there is a lack of health manpower in both quantity and quality, 100% ships of Vitranschart company have no desk officers who have been trained about Maritime Medicine, and 50% of seafarers have never been trained about maritime first-aid as the requirement of the International Conventions, Medical cabinets and medical equipments are not adequate and in the shortage of many categories of medicine; the periodic health check for seafarers only reach 75%. 25% seafarers of Vitranschart, and 19% seafarers of VOSCO were not provided health examination and granted health certificates in accordance with the standards of the Ministry of Health. On this basis, the authors have proposed solutions to improve the health care for seafarers.

Key words: seafarer, transoceanic ship, health care, training maritime medicine.

## **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Ngành Hàng hải Việt Nam hiện nay đang phát triển mạnh mẽ về quy mô và chất lượng với đội tàu ngày càng nhiều và hiện đại, số lượng thuyền viên đông và có trình độ chuyên môn cao. Lao động trong ngành hàng hải là lao động mà con người phải chịu tác động trực tiếp của môi trường tự nhiên và môi trường lao động mạnh mẽ hơn cả vì nó khác xa với mọi điều kiện lao động trên đất liền, đồng thời việc khắc phục các điều kiện này cũng rất khó khăn.

Xuất phát từ phương châm hoạt động của ngành y tế lấy dự phòng làm chính, phòng bệnh hơn chữa bệnh, từ mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người để phát triển sản xuất, từ nguyên lý muốn phát triển sản xuất phải bảo vệ tốt sức khỏe người lao động... ngành y học lao động luôn coi công tác an toàn lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp là trọng tâm hoạt động của mình để giảm tối đa ảnh hưởng của môi trường lao động đến sức khỏe và sự phát sinh bệnh nghề nghiệp của người lao động.

### **Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

Đánh giá thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên viễn dương Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp đảm bảo sức khỏe và kéo dài tuổi nghề cho họ.

## **2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Đối tượng nghiên cứu**

Thuyền viên công tác trên tàu vận tải viễn dương của công Vosco và Vitranschart.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên trên tàu nghiên cứu.

### **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: phỏng vấn 300 thuyền viên đang công tác trên 13 tàu vận tải viễn dương thuộc công ty VOSCO và Vitranschart.

### 2.3. Nội dung nghiên cứu

Mô hình tổ chức chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên Việt Nam.

Thực trạng hoạt động CSSK cho thuyền viên trên tàu viễn dương:

Tủ thuốc và trang thiết bị y tế trên các tàu viễn dương.

Công tác khám chữa bệnh cho thuyền viên trên tàu.

Công tác quản lý sức khỏe thuyền viên trên tàu.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**Bảng 3.1.** Thực trạng tổ chức và nhân lực y tế của hai công ty

Nội dung khảo sát	KQNC	VOSCO	Vitranchart
Phòng y tế		0	0
Bệnh xá		0	0
Bác sỹ thuộc phòng nhân chính của công ty		1	1
Nhân viên y tế khác của công ty		0	1
Nhân viên y tế trên tàu		0	0

**Nhận xét:** cả 02 công ty VOSCO và Vitranchart đều không có phòng y tế và bệnh xá. Công ty VOSCO có bố trí 1 bác sỹ nằm trong biên chế phòng nhân chính, trong khi đó công ty Vitranchart có cả bác sỹ và nhân viên y tế tại công ty. Hiện không có công ty nào bố trí nhân viên y tế trên các tàu viễn dương của công ty.

**Bảng 3.2.** Công tác khám sức khỏe cho thuyền viên

Loại khám sức khỏe	Có (%)	Không (%)
Khám sức khỏe tuyển dụng vào công ty	100	0
Khám sức khỏe vào trường học nghề đi biển	100	0
Khám sức khỏe định kỳ	75	25
Khám sức khỏe trước khi đi biển	100	0

**Nhận xét:** 100% thuyền viên được khám sức khỏe tuyển dụng đầu vào và trước mỗi chuyến đi biển, riêng KSK định kỳ chỉ đạt 75%.

**Bảng 3.3.** Nội dung khám sức khỏe theo Tiêu chuẩn của Bộ Y tế

Đối tượng nghiên cứu	Đầy đủ (%)	Đúng tiêu chuẩn (%)	Không đúng tiêu chuẩn (%)
Công ty VOSCO (n=180)	100	81	19
Công ty Vitranchart (n=120)	100	75	25

**Nhận xét:** mặc dù 100% thuyền viên được khám sức khỏe nhưng có 25% thuyền viên của công ty Vitranschart và 19% thuyền viên của Công ty VOSCO không được khám sức khỏe và cấp chứng chỉ sức khỏe theo tiêu chuẩn hướng dẫn và mẫu của Bộ Y tế (tại Quyết định 20/2008/BYT).

**Bảng 3.4.** Công tác đào tạo chương trình y học biển cho sỹ quan boong

ĐTNC	KQNC	
	Đã được đào tạo	Chưa được đào tạo
Công ty VOSCO	100%	0
Công ty Vitranschart	0%	100%

**Nhận xét:** 100% sỹ quan boong (phó 3) của công ty VOSCO đã được đào tạo và cấp chứng chỉ Y học biển theo chương trình y học biển cho sỹ quan boong phụ trách y tế trên tàu, còn 100% sỹ quan boong công ty Vitranschart chưa được đào tạo.

**Bảng 3.5.** Công tác đào tạo chương trình cấp cứu biển cho thuyền viên

Đối tượng nghiên cứu	Đã được đào tạo	Chưa được đào tạo
Công ty VOSCO	100%	0
Công ty Vitranschart	50%	50%

**Nhận xét:** Công ty VOSCO có 100% thuyền viên được đào tạo chương trình cấp cứu ban đầu trên biển, còn công ty Vitranschart mới có 50%.

**Bảng 3.6.** Trang bị tủ thuốc và thiết bị y tế ở trên tàu theo Công ước lao động biển quốc tế 2006

Chỉ tiêu nghiên cứu	Có (%)	Không (%)
Tủ thuốc trên tàu	100%	0
Đủ cơ sở thuốc theo quy định	85%	15%
Kiểm tra tủ thuốc theo định kỳ	90%	10%

**Nhận xét:** 100% các tàu của các công ty đều được trang bị tủ thuốc y tế, tuy nhiên có 15% là chưa đủ theo quy định của Công ước quốc tế về trang thiết bị tủ thuốc cấp cứu trên tàu biển, 90% tàu có kiểm tra tủ thuốc và bổ sung thuốc định kỳ.

#### 4. BÀN LUẬN

**Về thực trạng tổ chức và nhân lực y tế của hai công ty:** còn thiếu và mỏng về số lượng và chuyên môn. Bên cạnh đó, việc đào tạo Y học biển cho sỹ quan và thuyền viên trên tàu vẫn còn chưa được chú trọng. Theo yêu cầu của Công ước về Tiêu chuẩn đào tạo, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên STCW 78/2011 thì trên tàu phải có một sỹ quan (thường là phó 3) kiêm phụ trách y tế, người này phải được đào tạo tại các cơ sở chuyên ngành về Y học biển trong thời gian 6-8 tuần. Ngoài ra, các thuyền viên khác cũng cần phải được đào tạo về cấp cứu ban đầu để khi cần thiết có thể tự cứu mình trước khi xin ý kiến tư vấn từ cơ sở y tế trên đất liền. Vì vậy, việc thiếu cán bộ sỹ quan

được đào tạo về y học biển đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc chẩn đoán và xử trí các trường hợp bệnh hiểm nghèo khi xảy ra trên biển trong thời gian qua.

**Về thực trạng tủ thuốc và trang thiết bị y tế trên tàu:** hiện nay, theo qui định của Công ước quốc tế trang thiết bị và tủ thuốc cho các tàu biển (đã công bố trong Công ước lao động biển quốc tế MLC 2006/2013 do ILO xuất bản và cuốn IMGS 2010 do WHO xuất bản, tất cả các tàu đi biển đều phải trang bị Tủ thuốc (Medicine Chest) và trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn quốc gia được xây dựng trên cơ sở khung của Công ước. Tuy nhiên, đến nay mặc dù các Công ước Hàng hải đã có hiệu lực nhưng nhiều doanh nghiệp hàng hải vẫn chưa tự giác thực hiện hoặc chỉ thực hiện có tính chống đối như thuốc mua không đủ cơ số, thiết bị thiếu, trang bị thuốc, thiết bị y tế không đúng chủng loại tàu (do tiết kiệm). Nhưng vấn đề khó khăn nhất chính là không có người quản lý và biết sử dụng thuốc và thiết bị để cấp cứu và khám chữa bệnh cho thuyền viên dẫn đến tình trạng “nằm trên thuốc” mà không thể sử dụng được. Vấn đề cốt lõi chính là sự quan tâm của Lãnh đạo ngành Hàng hải và Lãnh đạo các công ty vận tải biển. Công ty nào có Lãnh đạo quan tâm đến sự an toàn sức khỏe và sinh mạng của thuyền viên thì thực hiện Công ước nghiêm chỉnh, còn không thì ngược lại.

**Về công tác quản lý sức khỏe thuyền viên:** nhằm phục vụ cho công tác CSSK cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam, tháng 6/2008, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký quyết định số 20/2008/QĐ-BYT về việc ban hành Tiêu chuẩn sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam. Tiêu chuẩn này đã được các cơ sở y tế trong cả nước áp dụng trong việc khám tuyển sức khỏe đầu vào, khám sức khỏe trước khi đi biển và khám giám định sức khỏe cho thuyền viên. Sau 5 năm áp dụng QĐ 20 của BYT đã được các công ty vận tải biển và các các cơ sở y tế đánh giá cao và phù hợp với tình hình nước ta.

Tuy nhiên, việc khám tuyển sức khỏe đầu vào tại các trường đào tạo nghề đi biển còn làm rất chiếu lệ, không tuân thủ qui định của QĐ 20/2008/QĐ-BYT, dẫn đến tình trạng có nhiều học viên, sinh viên không đủ tiêu chuẩn sức khỏe làm nghề biển vẫn được tuyển vào học.

Việc khám tuyển sức khỏe đầu vào tại các công ty tuy được chú trọng hơn, đặc biệt là các công ty lớn, có truyền thống và có tính hội nhập quốc tế cao. Nhưng vẫn còn những công ty từ khi thành lập đến nay vẫn đi mua chứng chỉ sức khỏe cho thuyền viên của cả những đơn vị y tế không đủ điều kiện tham gia khám, cấp chứng chỉ sức khỏe cho thuyền viên. Chính những điều này làm cho nước ta có số lượng tàu bị bắt giữ tại các cảng nước ngoài do thiếu điều kiện an toàn luôn nằm trong 10 nước có số lượng tàu bị bắt giữ cao nhất thế giới.

**Hoạt động khám, chữa bệnh cho thuyền viên trên tàu viễn dương:** có thể nói là còn rất khó khăn và quá nhiều bất cập. Chỉ có khoảng 15% số tàu của chúng ta có sỹ quan phụ trách công tác y tế trên tàu được đào tạo theo chương trình chính qui tại Trung tâm đào tạo y học biển của Viện Y học biển Việt Nam và có khả năng thực hiện nhiệm vụ quản lý thuốc và thiết bị, khám chữa bệnh và biết sử dụng Telemedicine trong khám chữa bệnh. Gần đây một số công ty vận tải Viễn dương chưa có sỹ quan được đào tạo y học biển bài bản để phụ trách công tác y tế trên tàu nên đã có nhiều trường hợp ốm đau, tai nạn chết người xảy ra trên biển do không có người biết cứu chữa.

## 5. KẾT LUẬN

Công tác chăm sóc sức khỏe cho đoàn thuyền viên làm việc trên các tàu viễn dương Việt Nam mặc dù đã có rất nhiều cải thiện nhưng vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại cần quan tâm giải quyết:

Về thực trạng tổ chức y tế trên tàu vận tải viễn dương: không có tổ chức y tế của công ty, nhân lực y tế thiếu số lượng và yếu về chất lượng.

100% tàu của công ty Vitranschart không có sỹ quan được đào tạo chương trình Y học biển và 50% thuyền viên chưa được đào tạo chương trình cấp cứu ban đầu trên biển theo Công ước quốc tế

Tủ thuốc và trang thiết bị y tế trên tàu chưa hoàn chỉnh và thiếu nhiều chủng loại thuốc.

Việc khám sức khỏe định kỳ cho thuyền viên chỉ đạt 75%. Có 25% thuyền viên của công ty Vitranschart và 19% thuyền viên của Công ty VOSCO không được khám sức khỏe và cấp chứng chỉ sức khỏe theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế

### **KHUYẾN NGHỊ**

**Qua nghiên cứu, chúng tôi đề xuất giải pháp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thuyền viên như sau:**

#### **1. Cần tăng cường nguồn nhân lực y tế của các công ty vận tải viễn dương**

Trước mắt mỗi công ty viễn dương cần khôi phục lại hoạt động của bộ phận y tế với biên chế tối thiểu 01 bác sỹ (hoặc y sỹ) và một dược sỹ trung học để giúp công ty các vấn đề về y tế và quản lý sức khỏe cho thuyền viên, cung cấp thuốc và thiết bị y tế cho tàu.

**2. Các công ty cần chú trọng việc cử sỹ quan và thuyền viên đi đào tạo về Y học biển và cấp cứu ban đầu trên biển tại các cơ quan chuyên ngành của Bộ Y tế để đáp ứng việc thực hiện Công ước quốc tế STCW/2010.**

**3. Trang bị đầy đủ dụng cụ y tế và tủ thuốc thiết yếu trên tàu theo đúng Công ước lao động biển quốc tế (MLC/ 2006).**

**4. Thực hiện nghiêm túc việc khám sức khỏe đầu vào của các công ty vận tải biển, đầu vào của các trường đào tạo nghề đi biển. Khám và cấp chứng chỉ sức khỏe đi biển cho thuyền viên theo đúng Công ước quốc tế STCW/2010 và Quyết định số 20/2008/QĐ-BYT của Bộ Y tế.**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Hà, Nguyễn Trường Sơn (2004). “Đặc điểm môi trường lao động và ảnh hưởng của nó đến sức khoẻ và cơ cấu bệnh tật của thuyền viên Vận tải Xăng dầu đường biển”. *Kỷ yếu toàn văn các công trình nghiên cứu khoa học Hội thảo quốc gia về phát triển y tế biển đảo lần thứ 1, Hải Phòng 2004*. NXBYH. Tr 354-375.
2. Nguyễn Trường Sơn, Trần Quỳnh Chi (2004). “Đặc điểm môi trường lao động và ảnh hưởng của nó đến sức khoẻ và cơ cấu bệnh tật của thuyền viên Việt Nam”. NXBYH. Tr 306-318.
3. ILO. (2006). “Medical Examination of Young Persons (Sea). “Convention No16, P 46-47.
4. ILO. (2006). “Health Protection and Medical Care (Seafarers).” Convention No 164, P 128-133.
5. ILO. (2010) “Ship’s Medicine Chests”. Recommendation No 105, P 134-137.
6. Jezewska Maria (2013). Quality of life of Polish Seafarers, *Proceeding of 12<sup>th</sup> International Symposium on Maritime Health, Brest 4-7 june 2013*.